TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 90/2024/QĐST- HNGĐ	*L, ngày 04 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 142/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1981

ĐKHKTT tại: Khu 6, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ

Chỗ ở hiện nay: Khu 4, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Đào Văn T, sinh năm 1983

ĐKHKTT tại: Khu 6, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 27 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 27 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị C và anh Đào Văn T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Đào Văn T thống nhất thỏa thuận chị C là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Đào Thị

Ngọc Y, sinh ngày 23/11/2012 cho đến khi cháu Y thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị C vì chị C tự nguyện không yêu cầu.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các T viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Đào Văn T đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị Nguyễn Thị C và anh Đào Văn T xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị C tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị C đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001659 ngày 02/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị C số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

" Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận**:*
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã X, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Hồng Ngân